TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2018
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lan

Bà Lê Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐXXST-HN ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Huỳnh Việt Th**,** sinh năm 1990, nơi cư trú tổ 02, khóm 1, thị trấn Chi L, huyện Tịnh B, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Tran Vinh Tha, sinh năm 1986, nơi cư trú số 2608 Pioneer L, FallsCh, VA 22043, UAS (Hoa Kỳ). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Nguyên đơn chị Trịnh Huỳnh Việt Th trình bày yêu cầu khởi kiện:

-Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Tran Vinh Tha có quen biết tìm hiểu nhau một thời gian, thấy hợp và có tình cảm nên tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn số 10 ngày 11/10/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện Tịnh B, tỉnh An Giang.Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, sau đó do anh chị mỗi người có công việc làm ăn ở mỗi nơi khác nhau, chị làm kế toán công tác tại quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, còn anh Tha thì về sống bên Mỹ, thỉnh thoảng anh về Việt Nam thăm vợ. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do cách trở về địa lý, thời gian và điều kiện kinh tế. Chị và anh Tha có nhiều áp lực khi phải sống cùng nhau, anh chị đã sống ly thân nhiều tháng, anh chị muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân không nếu kéo ràng buộc nhau nữa. Chị Th yêu cầu ly hôn với anh Tran Vinh Tha.

-Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Tran Vinh Tha trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Tha thống nhất phần trình bày của chị Th về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Tịnh B, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 11/10/2016. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Do điều kiện mỗi người có công việc làm ăn ở mỗi nơi, anh có công việc làm ở bên Mỹ, chỉ thỉnh thoảng mới về Việt Nam, cuộc sống vợ chồng từ đó có những xa cách và phát sinh mâu thuẫn ngày càng nhiều nên quyết định sống ly thân. anh đồng ý ly hôn với chị Th.

-Về quan hệ con chung: Không có

-Về quan hệ tài sản chung: Không có

-Về quan hệ nợ chung: Không có.

Chị Th và anh Tha có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Tran Vinh Tha hiện tại đang cư trú tại số 2608 Pioneer L, Falls Ch, VA 22043, UAS (Hoa Kỳ) nên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Th và anh Tha đã gửi văn bản xin không hòa giải và xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử và cam kết không khiếu nại hay tranh chấp kết quả giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh chị theo Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nội dung tranh chấp vụ kiện:

-Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Th và anh Tha là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Tịnh B, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 11/10/2016, là hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Th nhận thấy, giữa chị Th và anh Tha không còn sống chung, hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không còn hạnh phúc, anh chị không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, nến có duy trì cuộc hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Chị Th ly hôn với anh Tha là

có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận chị Trịnh Huỳnh Việt Th được ly hôn với anh Tran Vinh Tha.

-Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có

- Về quan hệ nợ chung: Không có

Ghi nhận việc chị Th và anh Tha xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có người khởi kiện và xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị Th và anh Tha trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Trịnh Huỳnh Việt Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238 Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 51, 56, Điều 81, khoản 2 Điều 123, Điều 124, Điều 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trịnh Huỳnh Việt Th được ly hôn với anh Tran Vinh Tha.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 11/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tịnh B, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

-Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Trịnh Huỳnh Việt Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009971 ngày 14/8/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (đã nộp xong).

- Về thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm:

Chị Trịnh Huỳnh Việt Th có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tran Vinh Tha thời hạn kháng cáo là 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa Dân sự, hồ sơ.

Thái Thị Huyền Trân